

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2008/NQ-HĐND

Việt Trì, ngày 30 tháng 7 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**V/v thông qua Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2004 - 2010
(Thời kỳ 2008 - 2010) của phường Thọ Sơn - Thành phố Việt Trì**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-CP ngày 10/12/2007 của Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (giai đoạn 2006 - 2010) của tỉnh Phú Thọ.

Sau khi xem xét Tờ trình số 1193/TTr-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2008 của UBND thành phố Việt Trì về việc đề nghị thông qua Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2004 - 2010 (Thời kỳ 2008 - 2010) của phường Thọ Sơn - Thành phố Việt Trì. Báo cáo thẩm tra của ban Kinh tế - xã hội HĐND thành phố và thảo luận;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành thông qua Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2004 - 2010 (giai đoạn 2008 - 2010) của phường Thọ Sơn - thành phố Việt Trì với các nội dung chủ yếu sau:

1. Diện tích cơ cấu các loại đất đến năm 2010.

1.1. Đất nông nghiệp.

Diện tích đất nông nghiệp của phường năm 2010 còn 0,71 ha, trong đó:

+ Đất sản xuất nông nghiệp: 0,37 ha (Đất trồng cây lâu năm);

+ Đất nuôi trồng thủy sản: 0,34 ha giảm 2,35 ha so với năm 2007.

1.2. Đất phi nông nghiệp

1.2.1. Đất ở đô thị

- Theo số liệu thống kê đến cuối năm 2007 dân số toàn phường là 5.939 người và 1.563 hộ. Trong giai đoạn quy hoạch số khẩu phát sinh là 535, số hộ tăng thêm 141 hộ bình quân mỗi năm tăng 89 khẩu và 24 hộ.

* Kết quả tính toán và điều tra thực tế thấy được:

+ Tổng số hộ phát sinh là: 141 hộ; Tổng số hộ dự kiến tăng cơ học là 132 hộ; Số hộ còn tồn đọng là 55 hộ; Số phụ nữ độc thân là 6 hộ.

Như vậy tổng số hộ có nhu cầu đất ở là 377 hộ, trong đó: Số hộ có khả năng tự giãn 20 hộ; Số hộ có khả năng thừa kế là 25 hộ; Số hộ cần giao đất ở mới là 335 hộ.

*** Dự kiến khu giao đất ở mới:**

- Vị trí 1: Khu đất thuộc phố Long Châu Sa giáp với phường Thanh Miếu, dự kiến giao cho 182 hộ. Tổng diện tích 2,15 ha trong đó đất ở 1,34 ha, bình quân 73,5m²/ô, đất rãnh thoát nước chung 0,07 ha, đất giao thông + hành lang 0,74 ha. Sử dụng vào các loại đất: đất trồng cây hàng năm khác: 0,17 ha, đất nuôi trồng thủy sản 0,44 ha, đất thủy lợi 0,24 ha, đất bằng chưa sử dụng 1,30 ha.

- Vị trí 2: Khu vực Công ty LILAMA với diện tích giao là 0,29 ha, dự kiến giao cho 54 hộ, trong đó:

Khu A: 19 ô; Khu B 9 ô; Khu C 7 ô và Khu D 19 ô, lấy vào đất sản xuất kinh doanh.

Dự kiến 20 hộ tự giãn trên đất trồng cây lâu năm, định mức 100 m²/hộ với tổng diện tích tự giãn là 2.000 m².

Như vậy tổng số hộ được giao đất ở mới cả giai đoạn 2004 - 2010 là 335 hộ, trong đó 99 hộ dự kiến sẽ giao trong khu Nam Đồng Mạ (thời kỳ 2004 - 2007); Số hộ còn lại là 236 hộ dự kiến sẽ giao trong thời kỳ 2008 - 2010 ở 2 vị trí còn lại.

- Diện tích đất ở đô thị giảm 0,03 ha do chuyển mục đích sang đất ở cơ sở văn hóa (xây dựng nhà văn hóa phố Long Châu Sa).

Như vậy, đến cuối năm 2010 diện tích đất ở là 19,44 ha, thực tăng 1,80 ha so với năm 2007.

1.2.2. Đất chuyên dùng

*** Đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp**

Diện tích đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp 0,49 ha giữ nguyên diện tích.

*** Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp**

Diện tích đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp cuối năm 2010 là 22,40 ha.

*** Đất có mục đích công cộng**

Đất giao thông:

Diện tích đất giao thông đến năm 2010 sẽ là 22,97 ha, tăng 1,42 ha so với năm 2007.

Thủy lợi:

Diện tích đất thủy lợi đến cuối giai đoạn quy hoạch là 0,09 ha.

Đất cơ sở văn hóa

Tổng diện tích đất cơ sở văn hóa đến năm 2010 sẽ là 0,33 ha, tăng 0,06 ha so với năm 2007.

Đất truyền dẫn năng lượng, truyền thông:

Diện tích đất năng lượng chuyên thông của phường hiện có 1,49 ha, trong giai đoạn quy hoạch diện tích này sẽ được giữ nguyên.

Đất cơ sở y tế:

Diện tích đất cơ sở y tế trong giai đoạn quy hoạch giữ nguyên 0,56 ha.

Đất cơ sở giáo dục - Đào tạo:

Diện tích đất cơ sở giáo dục - đào tạo đến năm 2007 là 2,77 ha, tăng 0,50 ha so với năm 2004.

Diện tích đất cơ sở giáo dục thời kỳ 2008 - 2010 giữ nguyên diện tích 2,77 ha.

Đất thể dục thể thao

Diện tích đất thể dục thể thao giữ nguyên diện tích 11,61 ha.

Đất chợ:

Giữ nguyên diện tích 0,62 ha, tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để chợ Gát là trung tâm buôn bán và trao đổi hàng hóa của nhân dân.

Đất di tích danh thắng:

Tiến hành khoanh vùng bảo vệ khu di tích Khảo cổ Làng Cả với diện tích 3,36 ha, lấy vào các loại đất: Đất Nuôi trồng thủy sản 0,65 ha, đất xử lý chất thải 4,81 ha, đất chưa sử dụng là 0,90 ha.

Diện tích đất di tích danh thắng cuối năm 2010 là 6,36 ha.

Đất bãi thải xử lý chất thải

Diện tích đất bãi thải

Diện tích đất bãi thải xử lý chất thải của phường là diện tích vườn cây tuần hoàn (vườn Bạch Đàn) gần nhà máy Miwon với tổng diện tích là 4,81 ha.

Trong gia đoạn 2008 - 2010 sẽ chuyển toàn bộ diện tích này thành đất di tích danh thắng.

1.2.3. Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng

Trong gia đoạn quy hoạch diện tích được tăng thêm 1,23 ha từ đất nuôi trồng thủy sản (khu Ao Thành Đội) chuyển thành hồ sinh thái.

Diện tích đất sông suối và mặt nước chuyên dùng cuối giai đoạn quy hoạch trên địa bàn phường là 7,07 ha, tăng 1,23 ha so với đầu kỳ quy hoạch.

1.3. Đất chưa sử dụng

Diện tích đất chưa sử dụng của phường đến năm 2008 là 6,24 ha, trong giai đoạn 2008 - 2010 sẽ khai thác đưa vào sử dụng 2,76 ha cho các mục đích sau: Đất ở đô thị: 1,02 ha; Đất giao thông: 0,79 ha; Đất thủy lợi: 0,05 ha; Đất di tích danh thắng 0,90 ha.

Đến cuối năm 2010 diện tích đất chưa sử dụng trên địa bàn phường còn 3,34 ha, giảm 2,76 ha so với đầu kỳ quy hoạch.

2. Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2010.***2.1. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất.***

- Năm 2008:

Đất nông nghiệp:

Tổng diện tích đất nông nghiệp cần chuyển mục đích là 1,26 ha, trong đó: Đất trồng cây hàng năm 0,17 ha; đất nuôi trồng thủy sản 1,09 ha.

Đất phi nông nghiệp:

Tổng diện tích các loại đất cần chuyển mục đích là 5,05 ha, trong đó: Đất thủy lợi 0,24 ha; Đất xử lý rác thải 4,81 ha.

- Năm 209:

Đất nông nghiệp:

Chuyển mục đích 1,43 ha đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, bao gồm: Đất trồng cây lâu năm sang 0,20 ha, đất nuôi trồng thủy sản 1,23 ha.

Đất phi nông nghiệp:

Tổng diện tích các loại đất cần chuyển mục đích là 0,46 ha, trong đó: Đất ở 0,03 ha; Đất cơ sở sản xuất kinh doanh 0,43 ha.

- Năm 2010:

Đất nông nghiệp: Đất nuôi trồng thủy sản 0,03 ha.

2.2. Kế hoạch thu hồi đất.

- Năm 2008:

Đất nông nghiệp:

Tổng diện tích đất nông nghiệp cần thu hồi là 1,26 ha, trong đó bao gồm: Đất trồng cây hàng năm 0,17 ha; đất nuôi trồng thủy sản 1,09 ha.

Đất phi nông nghiệp:

Tổng diện tích đất cần thu hồi là 5,05 ha, trong đó: Đất thủy lợi 0,24 ha; đất xử lý rác thải 4,81 ha.

Năm 2009:

Đất nông nghiệp: Thu hồi 1,43 ha đất nông nghiệp, bao gồm: Đất trồng cây lâu năm 0,20 ha; Đất nuôi trồng thủy sản 1,23 ha.

Đất phi nông nghiệp:

Tổng diện tích đất cần thu hồi là 0,46 ha, trong đó: Đất ở 0,03 ha, đất cơ sở sản xuất kinh doanh 0,43 ha.

- Năm 2010:

Đất nông nghiệp: Tổng diện tích đất nông nghiệp (đất nuôi trồng thủy sản) cần thu hồi là 0,03 ha.

2.3. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng.

Dự kiến diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho các mục đích phi nông nghiệp trong kỳ kế hoạch là 2,76 ha, được thực hiện vào các năm như sau:

+ Năm 2008: Đưa vào sử dụng 2,20 ha cho mục đích đất ở là 1,02 ha, đất có mục đích công cộng là 1,18 ha (đất giao thông 0,23 ha, đất thủy lợi 0,05 ha, đất di tích danh thắng 0,90 ha).

+ Năm 2010: Đưa vào sử dụng 0,56 ha cho mục đích đất giao thông.

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao:

- UBND thành phố trình UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2004 - 2010 (thời kỳ 2008 - 2010) của phường Thọ Sơn - thành phố Việt Trì; Đồng thời tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cũng như báo cáo tình hình thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Thường trực HĐND, các Ban và đại biểu HĐND thành phố giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị Quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Việt Trì khóa XVIII kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2008.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đình Phan Rang